

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HC-ST

Ngày: 26-02-2025

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tám và ông Phan Đình Khiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Mai Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2024/TLST-HC ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Anh T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1984; địa chỉ: I Đ, khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B;

2.1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Công T1 - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2.2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Anh T2 - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân thành phố P;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng T3 – Chức vụ:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

3.2 Chi nhánh Văn phòng Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T2 - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

3.3 Bà Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1984; địa chỉ: I Đ, khu phố A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Anh T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Lê Thị Kim A trình bày:*

Ngày 28/12/2021, ông Trần Anh T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Trịnh Thị Ngọc H thông qua Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C công chứng theo số công chứng 05788, quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD. Thông tin thửa đất như sau:

- Thửa đất số 682 thuộc tờ bản đồ số 21, diện tích: 106,3m², mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn. Thời hạn sử dụng: lâu dài; Địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 309008 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 04/10/2017 đứng tên ông Nguyễn Văn P, cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị Ngọc H ngày 03/4/2018.

Ngày 15/11/2024, ông Trần Anh T nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố P để đăng ký biến động sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ bà Trịnh Thị Ngọc H sang tên ông Trần Anh T. Ngày 19/11/2024 Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Anh T.

Việc Chi nhánh Văn phòng Đ từ chối giải quyết hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Anh T là trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ điều chỉnh sang tên cho ông Trần Anh T theo quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại Công văn số 89/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 14/01/2025 như sau: Đối với vụ khiếu kiện của ông Trần Anh T, Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Công văn số 235/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 10/01/2025 cung cấp ý kiến và hồ sơ, tài liệu cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B thống nhất ý kiến tại Công văn số 235/CNVPĐKĐĐPT-TTLT và không bổ sung hồ sơ, tài liệu nào khác ngoài tài liệu mà Chi nhánh Văn phòng Đ cung cấp.

3. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại Công văn số 235/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 10/01/2025 như sau:

Ngày 15/11/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Anh T tại biên nhận số 1250/BPTNTKQ.

Ông Trần Anh T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Trịnh Thị Ngọc H đối với thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21, diện tích 106,3m² đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 309008 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 04/10/2017, cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị Ngọc H ngày 03/4/2018.

Thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận số CI 309008 có lịch sử biến động như sau:

- Ngày 11/8/2010, UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BB 585071 đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 41, diện tích 790m² đất ở tại nông thôn (396m²) và đất trồng cây lâu năm (394m²) cho ông Văn Công H1, cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Lưu Việt S ngày 24/8/2015.

- Ngày 06/8/2015, cập nhật chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất cho ông Lưu Việt S do UBND thành phố P ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 về việc cho phép ông Lưu Việt S được chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn (Quyết định này thay thế Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND thành phố P).

- Ông Lưu Việt S thực hiện tách thửa đất số 36, tờ bản đồ số 41 thành 05 (năm) thửa đất. Trong đó, có thửa đất số 382, tờ bản đồ số 21, diện tích 106,3m² đất ở tại nông thôn được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số BQ 383052 ngày 07/10/2015, cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Võ Văn L ngày 22/10/2015.

- Ông Võ Văn L cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn P được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 309008

đứng tên ông Nguyễn Văn P ngày 04/10/2017, cấp nhật chính lý biến động chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị Ngọc H ngày 03/4/2018.

Qua rà soát hồ sơ thì thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 309008 có nguồn gốc do ông Lưu Việt S được UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, UBND tỉnh B ban hành Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến nội dung báo cáo và đề nghị của Sở T tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023: “...2. *Giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T.*”

Căn cứ công văn nêu trên của UBND tỉnh B, hiện nay UBND thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 19/11/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Anh T. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh V thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho ông Trần Anh T được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định.

4. *Ủy ban nhân dân thành phố P:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân thành phố P không có ý kiến đối với nội dung vụ án và đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính. Đề nghị HĐXX tuyên hủy Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ điều chỉnh sang tên cho ông Trần Anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; vắng mặt người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 158 và Điều 168 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người khởi kiện ông Trần Anh T yêu cầu hủy Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Anh T. Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị thuộc quyền quản lý của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B. Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ có nội dung điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là quyết định hành chính ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông Trần Anh T. Do đó thông báo này là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận với quan hệ pháp luật là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 19/11/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT. Ngày 26/11/2024, bà Lê Thị Kim A là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh T nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 11/8/2010, UBND thành phố P cấp Giấy chứng nhận số BB 585071 đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 41, diện tích 790m² đất ở tại nông thôn (396m²) và đất trồng cây lâu năm (394m²) cho ông Văn Công H1, cập nhật

chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Lưu Việt S ngày 24/8/2015 và được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn theo Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 (Quyết định này thay thế Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND thành phố P). Ông Lưu Việt S thực hiện tách thửa đất số 36, tờ bản đồ số 41 thành 05 (năm) thửa đất. Trong đó, có thửa đất số 382, tờ bản đồ số 21, diện tích 106,3m² đất ở tại nông thôn được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận số BQ 383052 ngày 07/10/2015, cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Võ Văn L ngày 22/10/2015.

- Ông Võ Văn L cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn P được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 309008 đứng tên ông Nguyễn Văn P ngày 04/10/2017, cập nhật chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị Ngọc H ngày 03/4/2018. Ngày 28/12/2021, bà Trịnh Thị Ngọc H chuyển nhượng thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21 cho ông Trần Anh T và được công chứng hợp lệ. Thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21 mà ông Trần Anh T nhận chuyển nhượng cũng không thuộc các trường hợp bị tạm dừng giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Thuận. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trịnh Thị Ngọc H và ông Trần Anh T đã được công chứng theo đúng quy định của pháp luật về Luật công chứng. Như vậy, việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đôi với thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21 giữa bà Trịnh Thị Ngọc H với ông Trần Anh T vào ngày 28/12/2021 là đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, tại thời điểm nộp hồ sơ thì hợp đồng này vẫn đảm bảo quy định tại Điều 26, Điều 27 và khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung).

[5] Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng thửa đất mà ông Trần Anh T nhận chuyển nhượng có nguồn gốc chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở tại nông thôn nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh B. Việc UBND thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở tại nông thôn là không đúng với quy hoạch sử dụng đất nên từ chối cập nhật biến động cho ông Trần Anh T nhưng đó không phải là lỗi của người sử dụng đất. Hơn nữa, hiện nay Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cho phép ông Lưu Việt S được chuyển mục đích sử dụng đất vẫn có hiệu lực pháp luật chưa bị thu hồi và hủy bỏ bởi quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc đăng ký biến động sang tên người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ thay đổi tên người sử dụng thửa đất, không làm thay đổi các thông tin khác đối với thửa đất.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy việc từ chối thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với thửa đất số 682, tờ bản đồ số 21 đã làm ảnh hưởng đến

quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Do đó, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 115, khoản 1, khoản 2 Điều 158, Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.
- Điều 26, Điều 27, khoản 1 Điều 45, điểm a khoản 1 Điều 133 Luật Đất đai năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung)
- Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T.
 - Huỷ Thông báo số 1799/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 19/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ;
 - Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.
2. Về án phí hành chính sơ thẩm:
 - 2.1 Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.
 - 2.2 Hoàn trả lại cho ông Trần Anh T 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000510 ngày 16/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TANDTC
- Lưu: hồ sơ, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương